

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
CÔNG TY TNHH MTV
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 200/BC-CTHT1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

**Bổ sung các nội dung Công bố thông tin doanh nghiệp Nhà nước
theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP**

Kính gửi:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Kế hoạch đầu tư;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước;

Thực hiện theo văn bản số 2166/TCTBĐATHHMN-KTKH ngày 31/7/2019 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về việc thực hiện công bố thông tin theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP;

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I báo cáo bổ sung các nội dung công bố thông tin như sau:

- Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2016 và năm 2018.
- Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất của năm báo cáo 2017.
- Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức năm 2017.
- Báo cáo tình hình tài chính của doanh nghiệp năm 2016, 2017 và 2018.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I trân trọng báo cáo. *L. H. L.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, BĐH Cty (để b/c);
- KSV Cty (để b/c);
- Các phòng, trạm;
- Đăng website Cty;
- Lưu: VT, TCCB-LĐ, KHKD, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Nguyễn Hữu Láng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH
VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2016**

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Lượt tàu	12.700	12.862	101,28 %	97,15 %
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	Lượt tàu	-	-	-	-
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	Không có ý kiến phản hồi của khách hàng về chất lượng dịch vụ không đạt yêu cầu				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Triệu đồng	101.856	102.187	100,32%	103,44%
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Triệu đồng	106.201	101.057	95,16%	94,11%

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Trong quá trình dẫn tàu, hoa tiêu hàng hải không để xảy ra tai nạn do lỗi chủ quan của hoa tiêu gây ô nhiễm môi trường biển.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.

Cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải chất lượng cao, đáp ứng dẫn tàu kịp thời nhằm bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và góp phần bảo vệ chủ quyền, thực hiện quyền chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia.

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp (không có).

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.

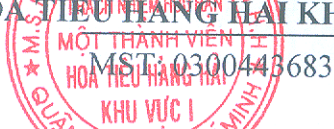
Công ty cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải theo đúng quy trình đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Định kỳ 6 tháng, Công ty gửi phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ cho một số đại lý, chủ tàu sử dụng dịch vụ của công ty, ghi nhận và xử lý kịp thời các phản ánh của khách hàng nhằm ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ của công ty.

5. Quan hệ tốt với người lao động.

Trong năm 2018, Công ty đã ổn định việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc an toàn cho người lao động, 100% người lao động được tham gia khóa huấn luyện về an toàn lao động do Công ty tổ chức; người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố độc hại, nguy hiểm được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, được khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho người lao động trong doanh nghiệp.

Công ty giải quyết đầy đủ các chế độ phúc lợi cho người lao động, chi trả lương, thưởng và các khoản phụ cấp cho người lao động đầy đủ, kịp thời. ✓



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2018

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Lượt tàu	12.900	13.981	108,38 %	103,20 %
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	Lượt tàu	-	-	-	-
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	Không có ý kiến phản hồi của khách hàng về chất lượng dịch vụ không đạt yêu cầu				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Triệu đồng	126.896	139.932	110,27 %	99,67 %
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Triệu đồng	175.300	197.445	112,63 %	100,73 %

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Trong quá trình dẫn tàu, hoa tiêu hàng hải không để xảy ra tai nạn do lỗi chủ quan của hoa tiêu gây ô nhiễm môi trường biển.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.

Cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải chất lượng cao, đáp ứng dẫn tàu kịp thời nhằm bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và góp phần bảo vệ chủ quyền, thực hiện quyền chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia.

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp (không có).

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.

Công ty cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải theo đúng quy trình đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Định kỳ 6 tháng, Công ty gửi phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ cho một số đại lý, chủ tàu sử dụng dịch vụ của công ty, ghi nhận và xử lý kịp thời các phản ánh của khách hàng nhằm ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ của công ty.

5. Quan hệ tốt với người lao động.

Trong năm 2018, Công ty đã ổn định việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc an toàn cho người lao động, 100% người lao động được tham gia khóa huấn luyện về an toàn lao động do Công ty tổ chức; người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố độc hại, nguy hiểm được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, được khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho người lao động trong doanh nghiệp.

Công ty giải quyết đầy đủ các chế độ phúc lợi cho người lao động, chi trả lương, thưởng và các khoản phụ cấp cho người lao động đầy đủ, kịp thời.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
Năm báo cáo: 2017**

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm trước:

Trong 3 năm 2014, 2015, 2016 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu chính như số lượt tàu có hoa tiêu dẫn, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước và được Bộ Giao thông vận tải xếp loại doanh nghiệp loại A trong cả ba năm.

Công ty thực hiện thu nộp phí hoa tiêu hàng hải vào ngân sách nhà nước, Bộ Giao thông vận tải đặt hàng và thanh toán trên số lượt tàu do hoa tiêu của đơn vị dẫn tàu theo đơn giá công ích hoa tiêu hàng hải do Bộ Tài chính thẩm định, phê duyệt.

b) Về tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

- Dự án hoán cải thay 2 máy chính tàu Hải Long: đã hoàn thành đưa vào sử dụng vào tháng 8/2015.

- Dự án xây dựng trạm hoa tiêu Bình Thuận: Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng vào tháng 12/2015.

- Dự án xây dựng trạm hoa tiêu Long An: các đơn vị tư vấn đang lập hồ sơ thiết kế, đơn vị đang triển khai thủ tục xin thuê đất.

- Mua mới 06 ô tô phục vụ công tác đưa, đón hoa tiêu dẫn tàu.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược)

Trong 03 năm qua, Công ty đã từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị để phục vụ đưa, đón, bố trí nơi tập kết hoa tiêu phục vụ dẫn tàu kịp thời, an toàn trên các tuyến luồng được cấp trên giao từ Vũng Tàu - Sài Gòn, Đồng Nai, Soài Rạp; Long An; Sông Tiền; Phú Quý; Vĩnh Tân (Bình Thuận); Biển Hồ Lân; Tp. Hồ Chí Minh - Campuchia, đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

- Thuận lợi:

+ Công ty được Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam giao các tuyến dẫn tàu ổn định.

- Khó khăn:

+ Trong môi trường cạnh tranh, có sự dịch chuyển lao động hoa tiêu ngoại hạng có kinh nghiệm, một số hoa tiêu ngoại hạng của Công ty xin nghỉ việc, chuyển sang các Công ty Hoa tiêu khác như Công ty Hoa tiêu Tân Cảng, Xí nghiệp hoa tiêu Vũng Tàu. Công ty phải liên tục tuyển dụng và đào tạo để bù cho số lượng hoa tiêu nghỉ việc, quá trình đào tạo hoa tiêu mất nhiều thời gian và tốn nhiều chi phí.

e) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Công ty tập trung phát triển nguồn nhân lực: phát triển đội ngũ hoa tiêu về số lượng, nâng cao chất lượng về trình độ chuyên môn lẫn ngoại ngữ để nâng tầm ngang với hoa tiêu các nước trong khu vực Đông Nam Á, khẳng định được năng lực và uy tín, chất lượng dịch vụ của Công ty với khách hàng, tạo được lòng tin và sự hài lòng của khách hàng.

2. Bảng số liệu:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm báo cáo (2017)
1	Lượt tàu	Lượt	12.739	13.240	12.862	13.547
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	125,78	125,59	127,63	209,89
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,29	26,41	25,28	69,27
4	Nộp ngân sách (thuế TNDN)	Tỷ đồng	5,26	5,80	5,10	14,12
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	-	12,24	3,10	17,68
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“		12,24	3,10	17,68
8	Tổng lao động	Người	193	201	208	209
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	61,26	62,01	59,83	85,57
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,21	1,30	1,72	3,09
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	60,05	60,71	58,11	82,48

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
CÔNG TY TNHH MTV
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I
MST: 0300443683

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2019

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ
VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-CTHT1 ngày /8/2019
của Giám đốc Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực I)



I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Ban Lãnh đạo Công ty gồm có:

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| - Ông Nguyễn Thành Tô | - Chủ tịch Công ty |
| - Ông Quách Đình Hùng | - Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Hữu Láng | - Phó Giám đốc |
| - Ông Cao Chí Đạo | - Phó Giám đốc |
| - Ông Lê Anh Tuấn | - Kế toán trưởng |

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh tại doanh nghiệp	Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
1.	Nguyễn Thành Tô	1961	Chủ tịch Công ty	Chuyên trách	Cử nhân Luật	29 năm công tác trong ngành Bảo đảm hàng hải	Phó Giám đốc Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Biển Đông & Hải đảo	Căn cứ theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao
2.	Quách Đình Hùng	1965	Giám đốc Công ty	Chuyên trách	Thạc sĩ ngành Khoa học hàng hải	28 năm công tác trong ngành Hoa tiêu hàng hải	Phó giám đốc, Chủ tịch Công ty HTHH khu vực I ; Phó tổng giám đốc TCTBĐATHH miền Nam	Quản lý điều hành các hoạt động của Công ty
3.	Nguyễn Hữu Láng	1959	Phó Giám đốc	Chuyên trách	Kỹ sư điều khiển tàu biển	22 năm công tác trong ngành Hoa tiêu hàng hải		Phụ trách lĩnh vực hoa tiêu hàng hải, trực tiếp quản lý phòng hoa tiêu và phòng Phương tiện

4.	Cao Chí Đạo	1978	Phó Giám đốc	Chuyên trách	Kỹ sư khai thác máy tàu biển ; Cử nhân QTKD	10 năm công tác trong ngành Hoa tiêu hàng hải	Phó trưởng phòng Phương tiện	Công tác nội chính của Công ty
5.	Lê Anh Tuấn	1974	Kế toán trưởng	Chuyên trách	Cử nhân kinh tế ; QTKD	24 năm công tác trong ngành Hoa tiêu hàng hải	Phó trưởng phòng TCKT Trạm trưởng trạm HTVT	Tài chính kế toán

2. Kiểm soát viên

Họ & tên	Năm sinh	Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)	Phân loại thành viên	Công việc quản lý được giao
Lương Ngọc Hương	1975	Kiểm soát viên	KSV không chuyên trách tại Cty HTHH khu vực V và IX	Chuyên trách	Kiểm soát hoạt động của Công ty

3. Lương, thù lao và tiền thưởng của Chủ tịch, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên.

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Thành Tô	Chủ tịch	583.200.000	65.610.000	648.810.000
2	Quách Đình Hùng	Giám đốc	561.600.000	63.180.000	624.780.000
3	Lương Ngọc Hương	Kiểm soát viên	496.800.000	55.890.000	552.690.000
4	Nguyễn Hữu Láng	Phó Giám đốc	496.800.000	55.890.000	552.690.000
5	Cao Chí Đạo	Phó Giám đốc	496.800.000	55.890.000	552.690.000
6	Lê Anh Tuấn	Kế toán trưởng	453.600.000	51.030.000	504.630.000

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- Nội quy lao động
 - Thỏa ước lao động tập thể
 - Quy chế dân chủ ở cơ sở
 - Quy chế chi tiêu nội bộ
 - Quy chế trả lương và trả thưởng
 - Quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc
 - Quy chế tổ chức Hội nghị người lao động
 - Thực hiện các cam kết phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí
 - Đăng ký học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh
- ## 5. Về quản lý rủi ro

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	4223/QĐ-BGTVT	10/01/2017	V/v Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016.
2	4359/QĐ-BGTVT	13/02/2017	V/v Giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017.
3	539/QĐ-TCTBĐATHHMN	23/03/2017	V/v phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV hoa tiêu hàng hải khu vực I.
4	896/QĐ-TCTBĐATHHMN	21/4/2017	V/v Thành lập tổ quyết toán thu, nộp phí hoa tiêu, chi kinh phí đặt hàng cung ứng DVHTHH năm 2016.
5	905/QĐ-TCTBĐATHHMN	24/4/2017	V/v phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2016 của Người quản lý Công ty TNHH MTV hoa tiêu hàng hải khu vực I.
6	906/TCTBĐATHHMN-TCLĐ-TL	24/4/2017	V/v quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 của Người lao động Công ty TNHH MTV hoa tiêu hàng hải khu vực I.
7	1368/QĐ-HĐTV	06/6/2017	V/v Giao các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 làm căn cứ đánh giá và xếp loại DN cho Công ty TNHH MTV hoa tiêu hàng hải khu vực I.
8	1373/QĐ-HĐTV	06/6/2017	V/v Công bố kết quả đánh giá hiệu của của hoạt động DN năm 2016 cho Công ty TNHH MTV hoa tiêu hàng hải khu vực I.
9	1378/QĐ-HĐTV	07/6/2017	V/v Phê duyệt BCTC, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2016 của Công ty TNHH MTV hoa tiêu hàng hải khu vực I.
10	1552/QĐ-TCTBĐATHHMN	26/6/2017	V/v phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2017 của Người quản lý Công ty TNHH MTV hoa tiêu hàng hải khu vực I.
11	1553/QĐ-TCTBĐATHHMN	26/6/2017	V/v quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Người lao động Công ty TNHH MTV hoa tiêu hàng hải khu vực I.



12	27/NQ-HĐTV	26/06/2017	V/v phê duyệt chủ trương đầu tư của Công ty TNHH MTV hoa tiêu hàng hải khu vực I.
13	1762/QĐ-TCTBĐATHHMN	20/07/2017	V/v phê duyệt chủ trương đầu tư của Công ty TNHH MTV hoa tiêu hàng hải khu vực I.
14	1761/QĐ-TCTBĐATHHMN	20/07/2017	V/v phê duyệt chủ trương đầu tư 03 ô tô của Công ty TNHH MTV hoa tiêu hàng hải khu vực I.
15	41/NQ-HĐTV	14/08/2017	V/v thông qua báo cáo giám sát hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2017.
16	54/NQ-HĐTV	12/10/2017	V/v thống nhất chủ trương sửa chữa và thi công nội thất, mua sắm thiết bị tòa nhà Pilotcol.
17	2648/ QĐ-TCTBĐATHHMN	13/10/2017	V/v thống nhất chủ trương sửa chữa và thi công nội thất, mua sắm thiết bị tòa nhà Pilotcol.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty

BIỂU SỐ 3
THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY
(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
	Ông (Bà)	-	-	-	-	-

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc

3. Các Quyết định của Chủ tịch công ty.

BIỂU SỐ 4
THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY
(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	21A/QĐ-CTHT1	17/01/2017	Quyết định phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và danh mục đầu tư năm 2017
2	55/QĐ-CTHT1	30/03/2017	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và xác định quỹ tiền lương, quỹ thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện của Người quản lý Công ty năm 2016.
	50/TTr-CTHT1	30/03/2017	Tờ trình v/v xác định quỹ tiền lương, quỹ thù lao,

3			quỹ tiền thưởng thực hiện của Người quản lý Công ty và quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2016.
4	86/QĐ-CTHT1	09/05/2017	Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng lao động và Kế hoạch đào tạo năm 2017
5	91/QĐ-CTHT1	12/05/2017	Quyết định phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động và xác định quỹ tiền lương kế hoạch Người quản lý Công ty năm 2017.
6	84/QĐ-CTHT1	05/04/2017	Quyết định phê duyệt QTDA hoàn thành hoàn cải thay máy chính tàu Hải Long.
7	83/QĐ-CTHT1	05/04/2017	Quyết định phê duyệt QTDA hoàn thành công trình đầu tư xây dựng trạm hoa tiêu Bình Thuận.
8	197A/QĐ-CTHT1	06/12/2017	Quyết định phê duyệt QTDA hoàn thành công trình cột Anten VHF 36m tại trạm hoa tiêu Bình Thuận.
9	190/QĐ-CTHT1	15/11/2017	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế, kỹ thuật Dự án sửa chữa và thi công nội thất, mua sắm thiết bị tòa nhà Pilotco1.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên

- Trên cơ sở các kế hoạch, báo cáo của Công ty. Kiểm soát viên kiểm tra, thẩm định theo quy định trong việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban lãnh đạo Công ty.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

- Báo cáo hoạt động của Kiểm soát viên định kỳ hàng quý, năm tại Công ty.
- Báo cáo thẩm định việc sử dụng lao động, trích lập và sử dụng quỹ tiền lương của Công ty.

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	49/CTHT1-KSV	28/03/2017	Báo cáo năm 2016 của KSV tại Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I.
2	52/CTHT1-KSV	30/03/2017	Thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I.
3	85/CTHT1-KSV	12/05/2017	Thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I.
4	89/CTHT1-KSV	15/05/2017	Báo cáo Quý I năm 2017 của KSV.

5	162/CTHT1-KSV	03/08/2017	Báo cáo Quý II năm 2017 của KSV.
6	260/CTHT1-KSV	03/11/2017	Báo cáo 09 tháng năm 2017 của KSV.

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty thường xuyên giao dịch với các đơn vị có liên quan đến hoạt động SXKD:

- Các Đại lý tàu biển.
- Các Cảng vụ hàng hải, các đơn vị cảng biển.
- Trường Đại học giao thông vận tải Tp.HCM.
- Công ty TNHH đào tạo và nguồn nhân lực hàng hải (UT-STC).
- Công ty cổ phần Cơ khí hàng hải miền Nam.
- Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM.
- Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan đến hoạt động của Công ty.

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6
THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại DVVTTN	Thi công xây dựng công trình cột Anten tự đứng VHF tại trạm Hoa tiêu Bình Thuận	696.467.635 đ
2	CTCP Cơ khí hàng hải miền Nam	Sửa chữa lên đà ca nô Hải Long	618.108.651 đ
3	Chi nhánh TCT Cơ khí GTVT SG TNHH MTV Xí nghiệp ô tô TOYOTA Bến Thành	HĐ mua xe ô tô INNOVA	793.000.000 đ
4	CTCP Xây dựng số 1 Sông Hồng	Thi công xây lắp đầu tư trạm Hoa tiêu Long An	26.580.998.987 đ